

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 855/QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số **149** thí sinh, trong đó: hạng B: 135 thí sinh, hạng C1: 14 thí sinh (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày **02/02/2026**, tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp đào tạo và sát hạch lái xe Ninh Hòa (địa chỉ: TDP 11, phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Trung tá Biện Lê Quý, Chức vụ: Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông: Trần Minh Thọ, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp đào tạo và sát hạch lái xe Ninh Hòa, Ủy viên Hội đồng.

4. Đồng chí Trung tá Đồng Thành Trung, Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Trung tá Lê Hữu Tuấn, sát hạch viên;

- Đồng chí Trung tá Phan Ngọc Tuấn, sát hạch viên;

- Đồng chí Trung tá Trần Hữu Thọ, sát hạch viên;

- Đồng chí Thiếu tá Trần Thanh Tân, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Nguyễn Phú Thịnh, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Nguyễn Quang Đạt, sát hạch viên.

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Lê Quang Dũng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 855/QĐ-CAT-CSGT ngày 26/01/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NGÔ NGUYỄN THÚY AN	10/07/1997	056197000278	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/481177001375	56019-20250829161128920-B.01/56019	
2	NGUYỄN HỮU BIN	08/09/1992	046092011378	Xã Phú Lộc, Thành phố Huế	Hợp lệ		0000875	
3	LÊ QUỐC BÌNH	5/5/2003	056203004799	Thôn Nội Mỹ P. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	560247010504/A1	1590	
4	TRẦN QUỐC BÌNH	20/02/1984	056084009124	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000847	
5	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	16/04/1986	056086007809	Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560042008667	0000876	
6	PHẠM TẤN BÌNH	15/05/1993	056093000477	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000877	
7	PHẠM THIÊN BÌNH	28/04/1984	056084008092	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000878	
8	TRẦN CÚI	16/10/1987	056087003329	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000815	
9	VÕ THỊ LINH ĐAN	20/09/1993	056193015076	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561124001396	0000879	
10	LÊ THỊ ĐÁNG	21/03/1973	056173004411	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/K060685	56019-20250826154459377-B.01/56019	
11	TRẦN HẢI ĐĂNG	2/12/1976	056076011461	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/S649591	0000822	
12	LÊ VĂN ĐẠT	04/12/1992	054092003758	Xã Tây Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1/560110007541	0000859	
13	NGUYỄN VĂN ĐẠT	04/07/1994	056094009970	Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/540148003704	56019-20251001100952793-B.01/56019	
14	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỆU	28/04/1990	066190022214	Quang Đông Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/AT946477	56019-20251003100247447-B.01/56019	
15	NGUYỄN NGỌC DIỆU	10/11/1997	056197010529	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250826145848327-B.01/56019	
16	ĐỖ HỮU DINH	12/18/1998	056098007817	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	790189002787/A1		
17	PHẠM MINH ĐỊNH	16/02/1997	056097007486	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000789	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
18	LÊ VĂN ĐỨC	13/07/1989	066089010023	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560213004320	0000848	
19	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	14/12/1998	056198001133	Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000790	
20	ĐẶNG ĐÌNH DŨNG	21/01/1981	056081000571	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/S638872	0000751	
21	HUỲNH TIẾN DŨNG	15/06/2003	056203009164	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000791	
22	ĐỖ THỊ BÍCH DUYÊN	21/02/1985	066185008523	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561041001095	0000880	
23	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	20/03/1998	080198007515	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250923155747313-B.01/56019	
24	LÊ THỊ KIỀU DUYÊN	19/04/1986	056186004089	Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/Q268097	0000902	
25	PHẠM THỊ MỸ HÀ	20/09/1985	056185010823	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561052003813	0000860	
26	LÊ TRỌNG HẢI	14/01/1992	056092013267	Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000849	
27	TRƯƠNG LÊ XUÂN HẢO	09/02/1991	056191011524	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561140002939	56019-20250903144400943-B.01/56019	
28	MAI TÂN CÔNG HẬU	09/10/2002	056202000726	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000861	
29	NGÔ THỊ MỸ HIỀN	10/10/1985	056185006621	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561088001755	0000862	
30	NGUYỄN MINH HIẾU	9/19/1997	056097000741	Tdp Thanh Châu P. Hòa Thắng, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		1491	
31	NGÔ MINH HIẾU	27/07/1971	42071015387	Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/2012700	0000320	
32	PHÙNG TRUNG HIẾU	05/02/2000	056200010466	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560190003295	0000792	
33	TRẦN ĐỨC HIẾU	10/07/1984	056084010258	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560108001564	0000793	
34	LÊ CHÍ HOÀ	9/13/1973	056073003411	P. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	'560037017915/A1	1512	
35	NGUYỄN THỊ HÒA	10/02/1988	056188006400	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250828171950430-B.01/56019	
36	TRẦN THỊ MỘNG HOÀNG	10/27/1990	056190001280	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa		A1/561248006464	0000529	
37	CAO THỊ HỒNG	21/12/1991	040191033631	Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/AQ022193	0000903	
38	TRẦN VĂN HỢP	10/05/1984	056084011271	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/AR187171	0000881	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
39	NGUYỄN PHI HÙNG	4/2/1994	056094013487	Thôn Cháp Lễ X. Hòa Trí, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		1492	
40	TRẦN ĐỨC HÙNG	10/23/1971	056071003323	Thôn Vạn Khê X. Nam Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		1493	
41	TRẦN VĂN HÙNG	6/1/1985	042085020696	P. Đồng Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		1551	
42	NGUYỄN THANH HÙNG	02/04/1986	091086003289	Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang	Hợp lệ	A1/910047011137	0000850	
43	NGUYỄN PHÙNG HÙNG	21/05/1996	056096000771	Phường Đồng Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000853	
44	ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG	8/30/1999	056199002549	Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	751182011512/A1	1405	
45	NGUYỄN MINH HỮU	18/12/1971	056071005530	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560025004477	0000863	
46	PHÙNG QUANG HUY	9/2/1986	056086003880	Thôn Trường Lộc X. Bắc Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	670137001063/A1	1494	
47	NGUYỄN QUỐC HUY	26/01/1998	56098002906	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ		0000364	
48	NGUYỄN QUỐC HUY	03/03/1981	056081009836	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/K843160	0000851	
49	VÕ THÀNH HUY	20/05/2003	056203007314	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000794	
50	VÕ TRỌNG HUY	15/08/2003	056203007911	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000795	
51	LÊ HOÀNG KHÔI	20/08/2004	056204011668	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560236005546	0000796	
52	LƯƠNG THỊ NGỌC KHUÔNG	15/05/1988	056188001790	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20251008171823730-B.01/56019	
53	BÙI QUANG LÂM	18/08/2000	056200008116	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000882	
54	NGUYỄN NHẤT LÂM	02/11/1982	056082007530	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000797	
55	HỒ NGỌC LIÊM	04/03/1992	056092010028	Thạch Thành Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/AT219242	56019-20250924165938333-B.01/56019	
56	TRẦN THỊ THÚY LIỄU	20/06/1979	056179011773	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250926083552067-B.01/56019	
57	HỒ THỊ HỒNG LINH	12/10/1981	056181009751	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250916075542737-B.01/56019	
58	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	30/09/1966	038066021124	THÔN QUANG ĐÔNG Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		1140	
59	NGUYỄN THẾ LƯU	01/03/1975	056075001356	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560039012822	0000864	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
60	NGÔ ĐỨC LÝ	15/09/1986	066086002484	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		0000798	
61	NGUYỄN THỊ NGỌC MẪN	27/06/1995	056195002586	Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/791148464219	0000865	
62	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	9/3/2006	056206011857	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560244008324/A1	1516	
63	ĐẶNG NGUYỄN TRÀ MI	6/21/1987	056187001331	TDP 10 Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561092001136	001213	
64	NGUYỄN THỊ TRÀ MI	04/08/2000	056300006596	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/791197031367	56019-20250926084147327-B.01/56019	
65	PHẠM ĐỨC MINH	20/03/1982	056082008492	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560069004468	0000958	
66	ĐẶNG LÊ UYỄN MY	22/03/2000	056300010276	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561240006763	0000883	
67	NGÔ THỊ DIỄM MY	17/08/2000	092300000567	Xã Thới Hưng, Thành phố Cần Thơ	Hợp lệ	A1/921220012173	0000799	
68	ĐẶNG THỊ THÙY MY	24/07/1996	056196001721	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561257003645	56019-20250903110226290-B.01/56019	
69	HUỖNH THÁNH MỸ	7/15/2003	056303000295	Thôn Ninh Ích X. Nam Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		1517	
70	NGUYỄN TIẾN NAM	04/11/1987	056087010482	Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000866	
71	NGUYỄN SINH NAM	22/06/1998	056098005880	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560187002654	0000800	
72	TRẦN NGUYỄN NGÂN	20/11/2001	056201001222	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000052	
73	VÕ HỮU NGHĨA	02/03/1993	056093014212	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560150063383	0000778	
74	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	20/08/1980	056080003153	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000938	
75	ĐỖ THÁI NGUYỄN	15/08/1997	056097007657	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560164000952	0000801	
76	TRẦN ĐỨC NGUYỄN	11/10/1978	056078000517	Tdp 1 P. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	560036013774/A1	1498	
77	DƯƠNG ĐỨC TRỌNG NHÂN	18/01/2002	056202003744	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000852	
78	HUỖNH VĂN NHẬT	18/03/1996	056096001396	Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560179005645	0000867	
79	NGUYỄN MINH NHẬT	04/02/1999	056099010799	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000885	
80	NGÔ TÙNG NHO	10/02/1992	56192013715	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/521133008094	0000325	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
81	VÕ THỊ MINH NHUNG	16/01/1975	52175010389	Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/Q266349	0000603	
82	VÕ THANH NINH	10/11/2003	056203002856	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000854	
83	CAO THỊ OANH	20/02/1966	040166022058	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561030008656	56019-20250923153002260-B.01/56019	
84	TRẦN THỊ PHÍ	29/01/1985	056185008205	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250911134429373-B.01/56019	
85	NGUYỄN LÊ ĐIỂM PHÚC	08/01/1998	056198007170	Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/661170003295	0000868	
86	NGÔ ĐÌNH PHƯỚC	16/05/1985	056085001422	Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560051003011	0000825	
87	TRẦN VĂN PHƯỚC	12/04/1996	056096005549	Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000802	
88	NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG	12/01/2002	056302006558	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561228004954	0000803	
89	TRẦN DUY PHƯƠNG	05/09/1988	056088005402	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560237007789	0000804	
90	NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG	03/10/1988	056188001852	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20251008171000020-B.01/56019	
91	NGÔ ĐẠI QUANG	10/21/1981	056081008361	Tdp 6 Bình Tây P. Đông Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		1503	
92	TRỊNH VĂN QUANG	23/07/1991	056091009460	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560192382602	56019-20250919141354967-B.01/56019	
93	CHÂU NHẬT QUANG	29/12/1994	056094009170	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/790130018768	0000904	
94	NGUYỄN ANH QUỐC	11/05/1985	056085004885	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/AV449638	0000855	
95	HUỲNH CHIÊM QUỐC	25/08/1986	056086001183	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560068002829	0000805	
96	TRẦN ĐÌNH QUYÊN	20/05/1978	052078005678	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560040006243	0000806	
97	NGÔ VĂN SANG	14/03/1989	056089011135	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560173010391	0000856	
98	TRẦN SÁU	9/27/1959	056059000466	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		1146	
99	NGUYỄN THỊ KIM SOAN	08/02/1988	60188008460	Phường La Gi, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ			
100	TRẦN THẠCH SƠN	5/22/2000	056200000689	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560185009123/A1	1520	
101	NGUYỄN HỮU SƠN	10/10/1989	052089016869	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
102	NGUYỄN NGỌC SƠN	25/03/1993	056093010852	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20250908082730990-B.01/56019	
103	CHU CÔNG SỰ	5/5/1984	027084003658	Thôn Đông Sơn X. Tiên Du, T. Bắc Ninh	Hợp lệ		1521	
104	TRƯƠNG VĨNH SỸ	10/5/1979	056079014982	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		1522	
105	LÊ THỊ HOÀI TÂM	03/09/1982	056182006857	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000905	
106	NGUYỄN ĐỨC TÂN	7/15/2000	056200006957	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560236005519/A1	1573	
107	NGUYỄN THỊ KIM TÂN	23/09/1981	056181005178	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000783	
108	VÕ SĨ TÁNH	30/01/1982	56082000254	Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ		202	
109	LÊ PHÙNG NGỌC THẠCH	26/01/1997	056097011426	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560179008309	0000807	
110	TRẦN ĐÌNH THẮNG	8/1/1998	040098036873	Xóm Hồng Sơn X Nam Đàn, T. Nghệ An	Hợp lệ	400163024394/A1	1506	
111	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	21/10/2001	056201000127	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560200003400	0000869	
112	NGUYỄN HOÀI THANH	18/07/1984	056084011717	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000870	
113	DƯƠNG CÔNG THÀNH	9/30/1997	056097009923	Tdp Phú Thọ 1 P. Đông Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	560161005701/A1	1428	
114	TRẦN CÔNG THÀNH	24/05/2004	056204011631	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000723	
115	NGUYỄN HỮU THÀNH	26/08/1991	056091010311	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000886	
116	ĐOÀN TRUNG THÀNH	19/05/1981	056081000568	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560068004467	0000871	
117	NGUYỄN VĨNH THẠNH	24/06/1993	056093010021	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000618	
118	TRƯƠNG LƯU NGỌC THẢO	19/09/2001	056301004877	Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/791203001364	0000872	
119	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	18/06/1993	056193011873	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20251008171401393-B.01/56019	
120	NGUYỄN THÀNH THIỆN	06/06/1998	056098010235	Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000626	
121	NGUYỄN PHÚC THIỆN	20/11/1994	056094006908	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560175002699	0000857	
122	CAO TÂN THIỆN	14/01/1986	056086000843	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560129002201	0000808	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
123	LÊ KIM THOA	10/2/1997	056197009834	Thôn Xuân Hòa 1 X. Ninh Phụng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		1586	
124	LÊ THỊ THOA	28/09/1986	056186005879	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000906	
125	LÊ MINH THỜI	2/12/1995	056095014448	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560168002963/A1	1412	
126	NGUYỄN THỊ ANH THU	2/8/1998	056198009698	Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561167002998/A1	1413	
127	NGUYỄN THUẬN	2/27/1991	056091007075	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560241000121/A1	1591	
128	NGUYỄN THUYẾT	07/06/1992	049092018861	Xã Thăng Bình, Thành phố Đà Nẵng	Hợp lệ		0000873	
129	NGUYỄN THANH TIẾN	1/15/1981	056081005546	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560046006168/A1	1577	
130	NGUYỄN VĂN TIẾN	02/07/1998	054098005367	Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560181000524	56019-20251001101223617-B.01/56019	
131	NGUYỄN THÀNH TÍN	04/01/1993	056093001084	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/AT220970	0000874	
132	LƯƠNG TRẦN TÍN	20/12/1990	056090011050	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000809	
133	VŨ VĂN TỈNH	15/09/1997	037097006308	Xã Chất Bình, Tỉnh Ninh Bình	Hợp lệ		0000887	
134	ĐÀO DUY TRẮC	8/4/1997	056097013112	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		1414	
135	NGUYỄN THỊ TRÂM	06/03/1985	056185003585	Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561045001260	0000827	
136	ĐÌNH THỊ HOÀI TRÂM	10/04/1994	056194008690	Xuân Vinh Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/AX855723	56019-20251007142907263-B.01/56019	
137	TRẦN LÊ PHẠM QUẾ TRÂN	15/10/1984	056184008268	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/561149000426	56019-20250908082931953-B.01/56019	
138	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	20/04/1996	056196009598	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/921170263289	56019-20250823093727147-B.01/56019	
139	PHẠM TRÍ	24/03/1978	056078017753	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000888	
140	PHẠM CAO HIẾU TRUNG	11/15/1994	056094001733	Thôn Xuân Hoà 2 P. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		1507	
141	HUỲNH TRUNG	20/12/1995	056095009693	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560194004577	0000889	
142	LÊ QUANG TRƯỜNG	01/12/1997	056097008133	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/560179007968	0000890	
143	HỒ LÊ BÍCH TUYỀN	04/04/2001	056301006683	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000907	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
144	PHẠM ĐĂNG VINH	11/2/1992	056092005062	Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		1435	
145	BÙI QUỐC VINH	10/21/2002	056202006044	Tdp 7 P. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	560228004522/A1	1508	
146	NGUYỄN THÀNH VINH	8/27/2000	056200005491	Tdp 13 P. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		1528	
147	PHẠM TRƯỜNG VINH	02/06/2003	056203010229	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1/680233002561	0000810	
148	ĐỖ VĂN VŨ	20/08/1999	56099011018	Tdp Bá Hà 2 Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	H Lẻ	A1	123	
149	NGUYỄN YẾN VY	27/06/1991	056191013685	Tổ Dân Phố 10 Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56019-20251007095558307-B.01/56019	